

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10-02-2020

“V/v ly hôn giữa chị Q-Anh D”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huệ.

Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐHPT-ST ngày 22/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Đàm Minh D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị Q, vắng mặt Anh D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai nguyên đơn là chị Phạm Thị Q trình bày: Chị và anh Đàm Minh D tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào năm 2011, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã A. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 12/2019 mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Q đề nghị xin được ly hôn Anh D.

-Về con chung: Chị Q khai vợ chồng có 01 con chung là Đàm Nhật M, sinh ngày 12/4/2014 hiện Anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn xảy ra chị đề nghị để Anh D tiếp tục nuôi dưỡng con chung, Anh D không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị Q khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là anh Đàm Minh D trong quá trình hòa giải tại Tòa án, anh xác nhận lời khai của chị Q về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng cũng như nguyên nhân mâu thuẫn nhưng anh xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Q vẫn còn, anh đề nghị xin được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Q đã khai. Nếu trường hợp ly hôn xảy ra, anh nhận nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy đại diện viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Q được ly hôn Anh D. Về con chung: Xử giao con chung Đàm Nhật M, sinh ngày 12/4/2014 cho Anh D trực tiếp nuôi dưỡng, Anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị Q và Anh D không có tài sản chung vì vậy không đặt ra giải quyết. Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Q và anh Đàm Minh D được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q vào ngày 11/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Q và Anh D đều sinh sống tại xã A, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình

không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, tháng 12/2019 mâu thuẫn căng thẳng, chị Q trở về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã A, huyện Q sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Q làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn Anh D. Đối với Anh D đề nghị tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin được đoàn tụ vợ chồng, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, để hai bên có cơ hội trở về đoàn tụ, nhưng chị Q cự tuyệt tình cảm và đề nghị xin được ly hôn. Qua xác minh lời khai thân nhân chị Q, cơ sở thôn T và cán bộ tư pháp xã A đều xác nhận cuộc sống vợ chồng giữa chị Q và Anh D đã phát sinh mâu thuẫn và hiện tại hai bên đã sống ly thân, đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên trở về đoàn tụ, nếu việc hòa giải không thành thì đề nghị Tòa án giải quyết nguyện vọng của chị Q theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị Q và Anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Q được ly hôn Anh D là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Q và Anh D về nuôi dưỡng con chung cho thấy trong quá trình hòa giải chị Q và Anh D đều nhất trí nếu ly hôn xảy ra, Anh D nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm, vì vậy cần xử giao con chung cho Anh D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị Q và Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[5]. Về án phí và lệ phí tòa án: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Đàm Minh D.

2/Về con chung: Xử giao con chung Đàm Nhật M, sinh ngày 12/4/2014 cho Anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, Anh D không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị Q và Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004243 ngày 17/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

tròn kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- UBND xã A.
- Người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC